

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyên đơn: **Ngân hàng LV(viết tắt là LP)**; Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholding, số 210 TQK, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Khắc H - chức vụ: Giám đốc CN HB; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phạm Tiến L, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 244/2023/UQ – LPHB ngày 05/04/2023.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1989;

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đồi 1, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: ông Nguyễn Đắc T theo Giấy ủy quyền ngày 28/6/2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1939 (bà anh T);

2. Ông Nguyễn Đắc N, sinh năm 1962 (bố anh T);
3. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1967 (vợ ông Ngr);
4. Cháu Nguyễn Mai P, sinh năm 2014 (con anh T – chị H);
5. Cháu Nguyễn Bích N2, sinh năm 2016 (con anh T – chị H);
6. Cháu Nguyễn Hà Linh L, sinh năm 2018 (con anh T – chị H);
7. Cháu Nguyễn Đắc Anh S, sinh năm 2020 (con anh T – chị H)

Cùng cư trú: Thôn Đồi 1, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P, cháu N2, cháu L, cháu S: anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H - bố mẹ đẻ.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ C, ông N, bà N1: anh Nguyễn Đắc T theo Giấy ủy quyền ngày 13/7/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ:

2.1.1. Anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng LV(LP) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2023 là: 943.174.713 đồng (chín trăm bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm mười ba đồng); trong đó nợ gốc là: 900.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 22.127.667 đồng; lãi quá hạn là: 20.623.562 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 423.484 đồng.

2.1.2. Kể từ ngày 29/6/2023, anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng hạn mức tín dụng và các giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký trên sổ dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2.1.3. Thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 15/9/2023, anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H có trách nhiệm trả ngân hàng toàn bộ số nợ trên (theo mục 2.1.1) và lãi phát sinh (theo mục 2.1.2).

2.2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho LP thì LP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn Đồi 1, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội, diện tích 273m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 453273, Sổ vào sổ cấp GCN: CS – CM 00475 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2015 cho ông Nguyễn Đắc T và bà Trần Thị H.

Nội dung thế chấp được quy định trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 001492.2015.HĐTC, Quyền số 03-TP/CC –SCC/HĐGD ngày 20/5/2015 tại Văn phòng công chứng Phạm Thu Hằng, Thành phố Hà Nội và Hợp đồng, sử đổi, bổ sung (lần 1) số công chứng 003066.2019/HĐSDBS, Quyền

số 02 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 07/11/2019 tại Văn phòng công chứng PTH, Thành phố Hà Nội.

Tài sản bảo đảm nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội ngày 23/10/2015.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho LP.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc T và chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là: 20.147.621 đồng (hai mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi một đồng).

Hoàn trả Ngân hàng LV số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0076750 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Chương Mỹ;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vương Đăng Khoa